TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAN PHƯỢNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 02 - 6 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Bùi Thị Bích Phượng

Nghề nghiệp: Phòng Tư pháp huyện Đan Phượng

+ Ông Nguyễn Mạnh Hưng

Nghề nghiệp: Phòng Quản lý đô thị huyện Đan Phượng

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đan Phượng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 81/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu xác định cha cho con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX - HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Bản Trung Ch, xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Xóm 8, xã Nghĩa Tr, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến D đăng ký kết hôn tại UBND

xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La vào năm 2013, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và anh D được tự do tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh D ở Bản Trung Ch, xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Vợ chồng sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh D không chú tâm làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Khoảng tháng 6 năm 2014, chị chuyển về nhà bố mẹ ở cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội sinh sống. Cũng từ đó đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Chị nhận thấy tình cảm giữa chị và anh D không còn nên chị xin ly hôn anh D. Chị và anh D đều có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa chị và anh D.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị và anh D có 02 người con là: Cháu Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 05/7/2014 và 01 cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt là Đinh Bình A (Theo giấy chứng sinh số 10, quyển 01 ngày 15/01/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng). Chị xác định cháu trai có tên dự đặt Đinh Bình A không phải là con của anh D và chị; cháu trai là con của chị và anh Đinh Văn Đ. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Phương U, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con; còn cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt là Đinh Bình A là con riêng của chị với anh Đ nên chị nuôi và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về công sức đóng góp: Không có.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Nguyễn Tiến D trình bày: Anh nhất trí lời trình bày của chị Nguyễn Thị Th về thời gian, điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ bất đồng quan điểm sống, chị Th không tự thay đổi bản thân để thích nghi cuộc sống của gia đình anh nên vợ chồng xảy ra cãi nhau và mâu thuân ngày càng tăng. Đến giữa năm 2014, chị Th tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Liên Trung, huyện Đan Phượng sinh sống đến nay. Kể từ đó, vợ chồng sống ly thân nhau. Trong thời gian này, vợ chồng nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng cả hai đều xác định vợ chồng không đoàn tụ được. Anh nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, chị Th xin ly hôn anh thì anh đồng ý. Chị Th và anh đều nhất trí lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và chị Th. Do điều kiện công việc anh không tham gia tố tụng tại Tòa án giải quyết vụ án được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Anh giữ nguyên quan điểm đã trình bày tại Tòa án.

Về con chung: Anh và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 05/7/2014, ngoài ra không còn con chung nào khác. Cháu trai được chị Th sinh vào ngày 15/01/2023 như trên không phải là con của anh. Cháu là con của ai thì anh cũng không biết. Ly hôn, chị Th xin nuôi cháu Phương U thì anh đồng ý và nhất trí chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Còn việc xác định cha cho con đối với cháu trai nêu trên thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về công sức đóng góp: Không có.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn Đ trình bày: Do anh đang làm mộc ở xã Liên Trung, huyện Đan Phượng nên quen biết chị Nguyễn Thị Th từ năm 2022. Trong thời gian này, anh không biết chị Th đã có gia đình. Anh và chị Th đã quan hệ tình cảm với nhau. Khi chị Th mang thai thì anh mới biết chị Th đã ly thân chồng được khoảng 09 năm và chưa giải quyết ly hôn. Do sợ ảnh hưởng đến sức khỏe của chị Th cũng như gia đình anh neo người nên anh muốn giữ lại thai nhi. Ngày 15/01/2023, chị Th đã sinh 01 con trai tại bệnh viện huyện Đan Phượng. Đến nay, cháu trai chưa được đăng ký khai sinh. Nay chị Th xin ly hôn anh Nguyễn Tiến D thì anh yêu cầu Tòa án xác định cha – con giữa anh, anh D với cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" để anh thực hiện thủ tục hộ tịch, hộ khẩu cho cháu

Tại phiên tòa: Chị Th giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Chị và anh Đ phát sinh tình cảm và quan hệ lần đầu tiên thì chị mang thai. Cũng kể từ đó, chị và anh Đ không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Nay anh Đ có đơn yêu cầu xác định cha - con giữa cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Chị xin nuôi cháu U và cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A", chị không yêu cầu anh D, anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đinh Văn Đ trình bày: Anh và chị Th phát sinh tình cảm và quan hệ lần đầu tiên thì chị mang thai. Sau khi phát hiện chị Th chưa ly hôn thì chị Th và anh không còn quan hệ tình cảm gì với nhau nữa. Do chị Th chưa ly hôn anh D nên cháu trai là con của anh và chị Th không làm thủ tục khai sinh được. Nay, chị Th xin ly hôn anh D, chị Th có thông báo cho anh biết thì anh yêu cầu xác định cha - con giữa anh, anh D với cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A".

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Tiến D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Tiến D. Về con chung, giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương U, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh D. Chấp nhận yêu cầu độc lập của anh Đ xác nhận cha - con với cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" là con của chị Th và anh Đ; giao cháu trai cho chị Th nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ. Chị Th phải

chịu án phí ly hôn sơ thẩm; anh Đ được miễn nộp án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Th cư trú tại cụm 3, xã Liên Tr, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội xin ly hôn anh D cư trú tại Bản Trung Ch, xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La. Cả chị Th và anh D đều có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, anh D có đơn đề nghị tòa án giải quyết vắng mặt, chị Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy tòa án chỉ mở phiên họp tiếp cận giao nộp công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải vụ án và xét xử vắng mặt anh D là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Th xin được ly hôn với anh D.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Th, anh D đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã Chiềng C, huyện Sông M, tỉnh Sơn La, trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th, anh D chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Theo chị Th và anh D là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân đến nay được khoảng 09 năm. Cả anh D và chị Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn; chị Th xin ly hôn thì anh D đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th, anh D đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Xét yêu cầu của chị Th xin được nuôi cháu Nguyễn Thị Phương Uyên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Th, anh D xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 05/7/2014. Ly hôn chị Th xin nuôi cháu Uyên thì anh D đồng ý. Bản thân cháu U đang sống cùng chị Th có nguyện vọng được ở với chị Th. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương Uyên là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên được chấp nhận.

[4]. Xét yêu cầu độc lập của anh Đinh Văn Đ về xác nhận cháu trai sinh ngày 15/01/2023, tên dự đặt "Đinh Bình A" là con của chị Th và anh Đ.

Chị Th sinh cháu trai sinh ngày 15/01/2023 trong thời kỳ hôn nhân giữa anh D và chị Th còn tồn tại. Cả chị Th và anh D đều xác định cháu trai sinh ngày 15/01/2023 không phải là con của chị Th và anh D nên chị Th chưa khai sinh được. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ có đơn yêu cầu độc lập xác nhận anh cha

– con với cháu trai sinh ngày 15/01/2023, tên dự đặt "Đinh Bình A" là con của chị Th và anh Đ. Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định ADN của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng. Công ty trách nhiệm hữu hạn LOCI AND tiến hành lấy ADN để giám định quan hệ huyết thống cha - con giữa: Anh D với cháu có tên dự đặt "Đinh Bình A"; anh Đ với cháu có tên dự đặt "Đinh Bình A". Căn cứ kết quả trưng cầu giám định, xét nghiệm ADN của Công ty trách nhiệm hữu hạn LOCI AND kết luận: Cháu trai sinh ngày 15/01/2023, tên dự đặt "Đinh Bình A" không cùng quan hệ huyết thống cha – con với anh Nguyễn Tiến D; cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" có cùng quan hệ huyết thống cha - con với anh Đinh Văn Đ. Do vậy, yêu cầu của anh Đ có căn cứ chấp nhận. Xác định cháu trai sinh ngày 15/01/2023, tên dự đặt "Đinh Bình A" là con chung của chị Th và anh Đ.

Chị Th, anh D sống ly thân ở địa phương khác nhau và không quan tâm đến nhau từ nhiều năm. Năm 2022, chị Th, anh Đ có quan hệ tình cảm dẫn đến việc chị Th mang thai là do anh Đ không biết chị Th chưa ly hôn. Cả anh Đ, chị Th đều xác nhận không còn tình cảm gì với nhau; anh D không có yêu cầu gì với anh Đ và chị Th. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết với anh Đ và chị Th là có căn cứ.

Chị Th xin nuôi cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" thì anh Đ đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên, Hội đồng xét xử giao chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu trai sinh ngày 15/01/2023 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét thấy, chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên được chấp nhận.

[5]. Về tài sản chung, nợ: Chị Th, anh D đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; anh Đ được miễn án phí đối với yêu cầu xác định cha cho con.

[7]. Về chi phí tố tụng: Anh Đinh Văn Đ tự chi và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN của cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" với anh Đinh Văn Đ và anh Nguyễn Tiến D. Xét yêu cầu của anh Đ là tự nguyện có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 3 Luật hộ tịch.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th. Cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Tiến D có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Phương U, sinh ngày 05/7/2014. Giao cháu Nguyễn Thị Phương U cho chị Th nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi cháu Uyên nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh D cho đến khi chị Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh D được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về con riêng: Cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" không phải là con chung của chị Nguyễn Thị Th với anh Nguyễn Tiến D; cháu là con chung của chị Nguyễn Thị Th và anh Đinh Văn Đ.

Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" (Theo giấy chứng sinh số 10, quyển 01 ngày 15/01/2023 của Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng). Anh Đ và chị Th có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước thực hiện thủ tục hộ tịch, hộ khẩu cho cháu trai sinh ngày 15/01/2023. Chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi cháu cháu trai sinh ngày 15/01/2023 có tên dự đặt "Đinh Bình A" nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đ cho đến khi chị Th có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Đ được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung, nợ: Không có.

5. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003133 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Trả lại anh Đinh Văn Đ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003134 ngày 08/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

7. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Nguyễn Thị Th, anh Đinh Văn Đ có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Tiến D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thu

Nơi nhận
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Chiềng Can, Sông Mã, Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu HS.